TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 16 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 561/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hồng L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 124 VX, phường KL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: 47 BTr, phường XP, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Trần Gia B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 124 VX, phường KL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Hồng L và anh Trần Gia B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Dương Thị Hồng L và anh Trần Gia B xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Trần Gia M, sinh ngày 26/12/2005, Trần Gia MA, sinh ngày 06/4/2012 và Trần Gia H, sinh ngày 31/8/2013. Chị L và anh B thỏa thuận giao cháu Trần Gia H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao 2 cháu Trần Gia M và Trần Gia MA cho anh B nuôi dưỡng cho đến khi cháu M và cháu MA đủ 18 tuổi. Chị L và anh B không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung: Chị Dương Thị Hồng L và anh Trần Gia B xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Dương Thị Hồng L và anh Trần Gia B xác nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Chị Dương Thị Hồng L và anh Trần Gia B mỗi người chịu 75.000đồng tiền án phí sơ thẩm. Chị L tự nguyện chịu 150.000đồng tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị L số tiền tạm ứng án phí 150.000đồng mà chị L đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/003303 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSNDTP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường KL, TP H (ĐK số 79, quyển số 01/2005 ngày 05/10/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Trần Dũng